

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 242/2026/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 5 năm 2026, giữa:

**Nguyên đơn:** Ông **Trần Ngọc C**, sinh năm 2000; Số CCCD: 040200012282;  
Nơi cư trú: **xóm L, xã G, tỉnh Nghệ An**.

**Bị đơn:** Bà **Y C1**, sinh năm 2002; Số CCCD: 044302001133;

Nơi cư trú: **xóm L, xã G, tỉnh Nghệ An**.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 của nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào các Điều 55,81,82,83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Ông **Trần Ngọc C** và bà **Y C1**.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông **Trần Ngọc C** và bà **Y C1** thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Ông **Trần Ngọc C** và bà **Y C1** xác nhận vợ chồng có 03 con chung là **Trần Đăng K**, sinh ngày 08/3/2021; **Trần Gia N**, sinh ngày 31/5/2022 và cháu **Trần Gia L**, sinh ngày 31/5/2022.

Về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung sau ly hôn Ông **Trần Ngọc C** và bà **Y C1** thoả thuận:

Giao cho ông **Trần Ngọc C** được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung là **Trần Đăng K**, sinh ngày 08/3/2021; **Trần Gia N**, sinh ngày 31/5/2022 và

cháu **Trần Gia L**, sinh ngày 31/5/2022 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông **Trần Ngọc C** và bà **Y C1** thỏa thuận tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con cho bà **Y C1**.

Sau khi ly hôn bà **Y C1** có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông **Trần Ngọc C** và bà **Y C1** thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Ông **Trần Ngọc C** thỏa thuận tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí của ông **C** được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông đã nộp tại Thi hành **án dân sự tỉnh N** theo biên lai thu tiền số: 0003618 ngày 15/5/2026.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An  
(phòng THADS Khu vực 6 – Nghệ An);
- UBND xã Giai Lạc, tỉnh Nghệ An
- Đường sự;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Văn Phú**